

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng Cao su tại khoảnh 7 - tiểu khu 312 và khoảnh 8 - tiểu khu 313, Công ty Cao su Sông Bé.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;
Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc trồng Cao su trên đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ/BNN-KHCN ngày 17/9/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố việc xác định cây Cao su là cây đa mục đích;

Căn cứ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 11/9/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt và rừng trồng không thành rừng hiệu quả thấp sang trồng rừng, trồng cây công nghiệp dài ngày;

Căn cứ Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 27/02/2009 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt và rừng trồng không thành rừng hiệu quả thấp sang trồng rừng, trồng cây công nghiệp dài ngày ban hành kèm theo Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 11/9/2008;

Căn cứ Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 12/5/2009 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án Quy hoạch trồng Cao su và cây nguyên liệu trên đất lâm nghiệp giai đoạn 2008 - 2020 tỉnh Bình Phước;

Thực hiện Công văn số 1867/UBND-SX ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh về việc chấp thuận vị trí, diện tích liên doanh trồng rừng Cao su giữa Công ty Cao su Sông Bé với Công ty TNHH Thiên Phú Sơn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 72/TTr-SNN ngày 24/3/2010;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng Cao su tại khoảnh 7 - tiểu khu 312 và khoảnh 8 - tiểu khu 313, Công ty Cao su Sông Bé (kèm theo Dự án), với những nội dung chính như sau:

a) Diện tích, vị trí, quy hoạch: 112,487 ha rừng Lò ô xen gỗ nghèo, Lò ô tái sinh xen gỗ nghèo, Lò ô tái sinh và đất trống; tại khoảnh 7 - tiểu khu 312 và khoảnh 8 - tiểu khu 313, Công ty Cao su Sông Bé (huyện Bù Đăng), thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

b) Bố trí sử dụng đất: Chuyển đổi sang trồng mới hoàn toàn bằng cây Cao su đối với 112,487 ha nói trên.

c) Kế hoạch thực hiện: Bắt đầu từ năm 2010.

d) Thời gian thuê đất lâm nghiệp: 50 năm.

e) Chủ đầu tư: Công ty TNHH SX-TM-XNK Thiên Phú Sơn đầu tư 100 % vốn cho Dự án.

f) Hình thức quản lý, sử dụng đất: Liên doanh.

g) Tỷ lệ hưởng lợi từ sản phẩm liên doanh: Hết thời kỳ kiến thiết cơ bản, Công ty TNHH SX-TM-XNK Thiên Phú Sơn bàn giao lại cho Công ty Cao su Sông Bé 10 % diện tích Cao su tốt nhất; 90 % diện tích Cao su còn lại được chuyển sang hình thức thuê đất lâm nghiệp.

Điều 2. Giao UBND huyện Bù Đăng hướng dẫn Công ty TNHH SX-TM-XNK Thiên Phú Sơn tuyển chọn, đào tạo và sử dụng lao động địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty Cao su Sông Bé và Công ty TNHH SX-TM-XNK Thiên Phú Sơn trình tự, thủ tục: Khai thác tận thu, tận dụng lâm sản và thực hiện Dự án theo đúng qui định hiện hành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Giám đốc: Công ty TNHH SX-TM-XNK Thiên Phú Sơn, Công ty Cao su Sông Bé; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Danh

Nơi nhận:

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các P.CT;
- Như điều 4;
- LĐVP, CV: SX;
- Lưu: VT (Hoàn-qđ25-2010).